TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2023/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 24tháng 10năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 09tháng10năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu Q, sinh năm 1991,

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1990,

Đều trú tại: Tổ 4, phường M, TP S, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày16 tháng 10năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày16 tháng 10năm 2023là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hữu Q và chị Trần Thị Ngọc T.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Anh Trần Hữu Q và chị Trần Thị Ngọc T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Anh Q, chị T có hai con chung Trần Ngọc Linh Đ , sinh ngày 23/11/2013; Trần Hữu Gia B , sinh ngày 13/8/2017. Khi ly hôn anh Q, chị

T thỏa thuận: Chị T được trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng, giáo dục ha i con chung Trần Ngọc Linh Đ ; Trần Hữu Gia B cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác . Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Q nhất trí cấp dưỡng nuôi con Trần Hữu Gia B cùng chị T là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác . Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về án phí: Anh Trần Hữu Q tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Và 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi convào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*theo biên lai thu số 0000512 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND P.Thắng Lợi, TPSCTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung